



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

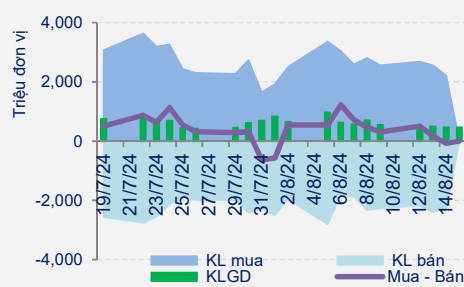
15/8/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

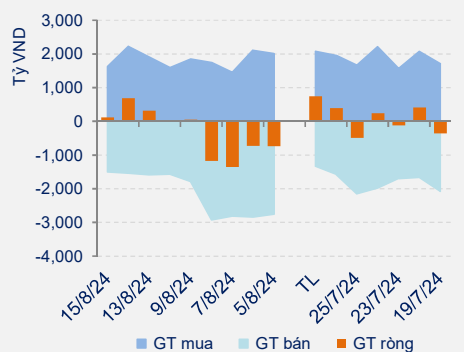
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,223.56	228.54
% Thay đổi	↓ -0.55%	↓ -0.50%
KLGD (CP)	459,280,947	40,227,817
GTGD (tỷ đồng)	11,514.36	814.59
Tổng cung (CP)	2.312.496,31	74,783,000
Tổng cầu (CP)	1.707.011,00	62,142,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,695,177	1,257,330
KL mua (CP)	50,336,339	1,344,501
GT mua (tỷ đồng)	1,623.58	51.96
GT bán (tỷ đồng)	1,503.57	33.41
GT ròng (tỷ đồng)	120.01	18.54

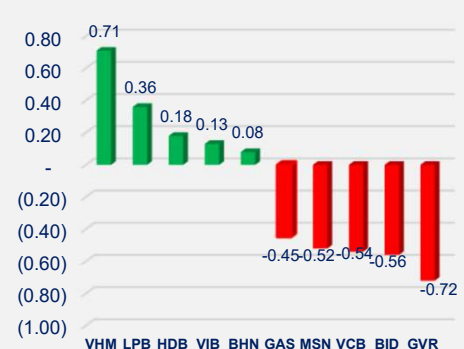
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Chiều 14/8, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Phát biểu tại hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình xây dựng đất nước là phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, mọi người dân đều được thụ hưởng trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội; không "hy sinh" tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội và môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần; với tinh thần "tất cả cùng phát triển", "không ai bị bỏ lại phía sau", cùng chia sẻ, cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng và cùng phát triển.

Sau phiên giao dịch đi ngang hôm qua, thị trường cơ sở giao dịch phiên đảo hạn hợp đồng phái sinh tháng 8 trong sắc đỏ giảm điểm, đóng cửa VN-INDEX kết phiên giảm -6,8 điểm (-0,55%) về mốc 1.223,56 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 228,54 điểm (-1,14 điểm, tương ứng -0,5%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 220 cổ phiếu giảm giá, 87 cổ phiếu tăng giá, 56 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 97 cổ phiếu giảm giá, 60 cổ phiếu tham chiếu và 48 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tiếp tục suy giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -2,5% tại HOSE và -7,4% tại HNX. Điểm tích cực là khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà mua ròng với +120,005 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã VNM (+103,1 tỷ), FPT (79,2 tỷ), CTG (+63,6 tỷ) và GMD (+28,9 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng VHM (-105,6 tỷ), TCB (-73,6 tỷ)... Đồng thời, mua ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với +18,543 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+17,9 tỷ), IDC (+6,8 tỷ) và TNG (+2,5 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với DTD (-3,8 tỷ), VGS (-3,6 tỷ), MBS (-1,8 tỷ)...

Nhóm ngành tiêu cực nhất tác động cho sự giảm điểm của thị trường hôm nay là Viễn Thông với các mã VGI (-4,54%), FOX (-2,66%), TTN (-4,14%), ABC (-3%)...

Ngoài nhóm Viễn Thông, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến kém tích cực như Hóa Chất, Phân Bón và Cao Su, tiêu biểu như CSV (-5,35%), DGC (-1,02%), DCM (-1,92%), LAS (-2,79%), GVR (-2,25%), DPR (-1,76%)... Nhóm Chứng Khoán giao dịch trong sắc đỏ với SSI (-1,59%), MBS (-1,93%), HCM (-1,54%), VND (-1,38%)... nhóm ngành Thép giảm điểm với VGS (-3,6%), NKG (-2,7%), HSG (-3,7%), HPG (-1%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã phân hóa, như ngành Ngân Hàng với MBB (-0,64%), BID (-0,85%), TPB (-0,58%)... tuy nhiên cổ phiếu LPB giao dịch ấn tượng (+2%), HDB (+0,97%), CTG (+0,16%), BVB (+1,38%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản có một phiên giao dịch trong sắc xanh, cụ thể là trụ VHM (+1,75%), HDG (+0,19%), NVL (+0,45%), DXG (+0,38%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 giảm -0,3 điểm (0%), đóng cửa tại 1.267,7 điểm. Chênh lệch +2,38 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -1,23 điểm đến -3,32 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch sụt giảm rất mạnh -36,6% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409 khả năng dao động 1.220 - 1.280 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 26.685 giảm nhiều so với phiên gần nhất là 35.365 cho thấy xu hướng chủ động tắt toán các vị thế nắm giữ ngày đảo hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Trong phiên đảo hạm phái sinh hôm nay, kỳ hạn VN30F2408 giảm -0,3 điểm (0%), đóng cửa tại 1.267,7 điểm. Chênh lệch +2,38 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -1,23 điểm đến -3,32 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch sụt giảm rất mạnh -36,6% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409 khả năng dao động 1.220 - 1.280 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 26.685 giảm nhiều so với phiên gần nhất là 35.365 cho thấy xu hướng chủ động tất toán các vị thế nắm giữ ngày đảo hạm.

VN-INDEX phiên hôm nay tiếp tục phục kiểm tra lại vùng giá quanh 1.230 điểm, trong khi VN30 vùng kháng cự quanh 1.270 điểm và gặp áp lực bán trong phiên đảo hạm phái sinh hôm nay. Kết phiên VN-INDEX giảm -6,8 điểm về mức 1.223,56, dưới vùng kháng cự gần nhất hiện nay 1.230 điểm tương ứng đường giá trung bình 20 phiên. Khối lượng giao dịch VN-INDEX trong phiên hôm nay giảm -2,5% chỉ đạt khoảng 70% mức trung bình, độ rộng thị trường là 220 mã giảm điểm và 87 mã tăng điểm cho thấy lực bán khá áp đảo phiên hôm nay. VN30 giảm -5,06 điểm về mức 1.265,32, dưới vùng kháng cự 1.270 điểm.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX vẫn chưa thoát khỏi đường xu hướng giảm giá kéo dài nối các vùng đỉnh từ tháng 7/2024 và tháng 8/2024. VN-INDEX vẫn chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ mạnh 1.200 điểm, tương ứng vùng giá thấp các phiên giảm điểm mạnh ngày 08/08/2024. Trường hợp tích cực, xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX chỉ có thể cải thiện khi vượt lên đường giá trung bình 20 phiên nhưng với thanh khoản cải thiện tốt, cũng như vượt lên đường xu hướng giảm giá ngắn hạn hiện nay (theo hình).

Xu hướng trung hạn VN-INDEX vẫn duy trì tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm, nửa dưới của kênh tích lũy lớn hơn từ 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1245 điểm - 1255 điểm vùng giá cao nhất năm 2023 và là vùng cân bằng của kênh tích lũy 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Nếu VN-INDEX có thể vượt lên kháng cự quanh 1.250 điểm thì vẫn kỳ vọng xu hướng trung hạn quay trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn, thị trường đang ở vùng trống về mặt thông tin. Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có. Đối với các trường hợp gia tăng vượt mức trung bình nên chờ chỉ số VN-INDEX thoát khỏi xu hướng tích lũy trung hạn kéo dài và xu hướng giảm giá ngắn hạn hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/8/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PLX	49.00	44-45	54-55	41	17.0	12.3%	47.5%	Theo dõi giải ngân
LHG	38.40	36.5-37	44-45	35	10.0	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
FPT	128.70	115-120	137-140	115	26.3	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	26.40	26-27	30-31	24	23.0	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.94	21-22	27-28	21	9.5	-27.4%	-42.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	73.80	68.5-69.5	83-85	65	15.9	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	81.20	79-80.5	90-92	74	17.1	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
PVP	16.45	14-14.5	17.5-18	13	8.9	-0.1%	17.3%	Theo dõi giải ngân
CNG	35.00	33.5-34.5	40-42	31	11.0	-0.1%	221.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.00	16.8	26-28	15.5	-4.8%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	36.00	35.2	40-41	35	2.3%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.05	12.8	14.4-14.8	13	2.0%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	22.94	22.6	27-28	22	1.5%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ
Sửa quy định mua, bán ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với NSNN

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Thông tư 43/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 10/12/2014 hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

Thông tư 43/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư 01/2014/TT-NHNN như sau:

- 1- Mua ngoại tệ từ ngân sách nhà nước
- 2- Bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước
- 3- Tỷ giá mua, bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước

Sau đấu giá sộc, đất Thanh Oai hạ chênh còn 20 triệu, lô mới lên sàn chỉ từ 8 triệu/m²

57 thửa đất tại khu vực Đầm thôn Mục Xá, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội sẽ được đấu giá ngày 17/8, giá khởi điểm 8,097 triệu đồng/m².

Các thửa đất có diện tích dao động từ 74,63-134,69m². Bước giá áp dụng chung đối với các thửa đất là 100.000 đồng/m².

Theo kế hoạch, cuộc đấu giá dự kiến tổ chức tại nhà thi đấu huyện Thanh Oai.

Với giá khởi điểm 8,097 triệu đồng/m² (chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí), tiền đặt trước cho các thửa đất dao động từ gần 121-218 triệu đồng

Việt Nam là "thời nam châm" hút các ông lớn trong ngành công nghệ chip

Theo bài viết ngày 14/8 trên báo Nikkei Asia, tập đoàn Alchip Technologies - nhà cung cấp dịch vụ thiết kế chip AI hàng đầu của Đài Loan (Trung Quốc), đang đẩy mạnh cuộc săn tìm tài năng của Việt Nam để tham gia vào nhóm nghiên cứu và phát triển (R&D) và hiện có kế hoạch thiết lập văn phòng đầu tiên của tập đoàn tại Việt Nam trong năm nay. Tương tự, các công ty Hàn Quốc cũng đang chuyển mối quan tâm đến nguồn kỹ sư công nghệ của Việt Nam, phần nào bù đắp cho tình trạng "chảy máu chất xám" ở trong nước, đặc biệt là nhiều người trẻ của Hàn Quốc đã ở lại "đầu quân" cho các công ty công nghệ của Mỹ sau khi tốt nghiệp đại học tại "xứ cờ hoa." Công ty công nghệ Marvell của Mỹ đã miêu tả Việt Nam có "vị trí chiến lược để phát triển nhân tài kỹ thuật." Hiện Marvell đặt mục tiêu tăng số kỹ sư công nghệ tại Việt Nam lên khoảng 500 người vào năm 2026, không chỉ cho các văn phòng ở Thành phố Hồ Chí Minh mà còn cho văn phòng mới ở Đà Nẵng. Synopsys - nhà cung cấp công cụ thiết kế chip hàng đầu thế giới, cũng là một trong những nhà đầu tư tích cực vào Việt Nam.

Tiền điện sinh hoạt ở TP HCM giảm mạnh

Theo thống kê, số lượng khách hàng sử dụng điện sinh hoạt ở các bậc thang giá điện thứ 5 và bậc thang thứ 6 của tháng 7 đã giảm trung bình khoảng 10,76 % so với các tháng 4, 5-2024 – tháng cao điểm của nắng nóng. Trong đó, khách hàng sử dụng điện sinh hoạt ở bậc thang thứ 6 (sử dụng điện từ 401 kWh trở lên với giá điện 3.015 đồng chưa bao gồm thuế GTGT) đã giảm 11,30 % (khoảng 270.000 khách hàng) so với tháng cao điểm mùa nắng nóng. Nguyên nhân chính làm tiêu thụ điện ở bậc cao đối với đối tượng khách hàng sinh hoạt trong tháng 7 và các tháng tiếp theo giảm mạnh là do thời tiết tại TP HCM và khu vực nam Bộ đã bước sang mùa mưa, khí hậu mát mẻ, ban đêm và gần sáng nhiệt độ ngoài trời xuống thấp nên nhu cầu sử dụng các thiết bị làm mát, đặc biệt là máy lạnh, của các hộ dân đã giảm đi rất nhiều.

TIN DOANH NGHIỆP

TCH: Đạt 90% tiến độ, Tài chính Hoàng Huy có thể bàn giao tại dự án 65 ha ngay trong quý 4

Cụ thể, Tài chính Hoàng Huy ghi nhận doanh thu đạt 828 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 291 tỷ đồng, lần lượt tăng 161% và 38% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, hoàn thành 33% mục tiêu doanh thu và 29% mục tiêu lợi nhuận của niên độ tài chính 2024 - 2025.

Tốc độ tăng trưởng kết quả kinh doanh của Tài chính Hoàng Huy có phần suy yếu chủ yếu do lượng lớn sản phẩm tại dự án Hoàng Huy Commerce (0,26 ha, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng) đã được bàn giao trong 2 quý liền trước, khiến hiệu ứng đột biến từ dự án này dần mất đi. Tuy nhiên, dự án Hoàng Huy New City (65 ha, huyện Thủy Nguyên, TP.Hải Phòng) đang ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực với tỷ lệ hấp thụ cao ngay từ đợt mở bán đầu tiên. Cụ thể, dự án này đã ghi nhận tới 937 tỷ đồng tiền trả trước của khách hàng, chiếm 72% tổng số tiền trả trước từ các dự án hiện nay của Tài chính Hoàng Huy.

HAG: Lãnh đạo Hoàng Anh Gia Lai vừa mua vào 200.000 cổ phiếu

Bà Hồ Thị Kim Chi, Phó tổng giám đốc vừa mua thêm 200.000 cổ phiếu HAG để nâng sở hữu từ 395.159 cổ phiếu (0,04% vốn điều lệ) lên 595.159 cổ phiếu (0,06% vốn điều lệ), giao dịch được thực hiện ngày 14/8.

Xét về hoạt động kinh doanh, trong quý II/2024, Hoàng Anh Gia Lai ghi nhận doanh thu đạt 1.518 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 281 tỷ đồng, tăng 243,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nếu xét về cơ cấu doanh thu, nguồn thu từ trái cây tăng 98% so với cùng kỳ lên 1.116 tỷ đồng, chiếm 74% tổng doanh thu; doanh thu bán thịt heo giảm 28% xuống 320 tỷ đồng; doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá cũng ghi nhận giảm 84% xuống còn 58 tỷ đồng.

POW: Ông lớn ngành điện vốn hóa 1,2 tỷ USD tuyên bố gia nhập 'cuộc chơi' xây trạm sạc, đơn giá trung bình 3.858 đồng/kWh

PV Power vừa triển khai xây dựng trạm sạc xe điện thí điểm đầu tiên và dự kiến sẽ sớm mở rộng ra toàn quốc. Đơn giá sạc trung bình dự kiến khoảng 3.858 đồng/kWh, mức giá tương đương với trạm sạc do Vinfast vận hành và thấp hơn một số đơn vị khác như EverCharge, EV One...

Trạm sạc nhanh DC có tổng công suất sử dụng 100-120kW. Diện tích đặt trạm khoảng 30-35m². Trạm sạc gồm 2 cây sạc dạng tủ đứng, có trang bị 02 cổng sạc với công suất từ 50 - 60kW/cổng sạc. Cây sạc có trang bị màn hình hiển thị, thanh toán qua hình thức quét mã QR. Việc thi công xây dựng trạm sạc đảm bảo tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về các biện pháp quản lý thi công, quản lý chất lượng, giám sát thi công, an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ. Tổng chi phí đầu tư của dự án khoảng hơn 1,8 tỷ đồng.

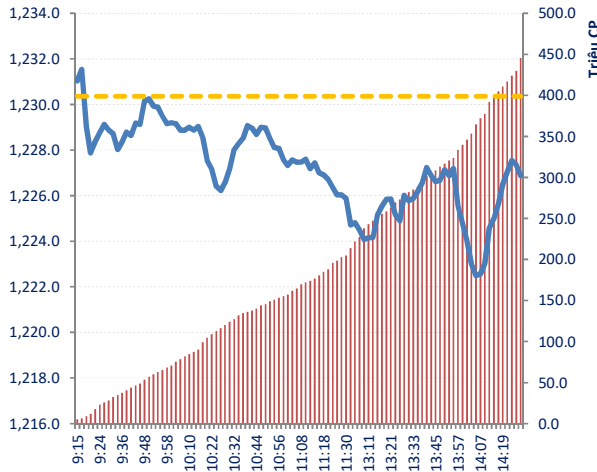
Lãi ròng 6 tháng của Bảo hiểm Bảo Long (BLI) tăng 40%

Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long (UPCoM: BLI) thu về lãi ròng 56 tỷ đồng sau 6 tháng, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước, nhờ lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm cải thiện và tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp. Dù vậy, BLI vẫn ghi nhận lợi nhuận gộp kinh doanh bảo hiểm tăng 20% lên hơn 66 tỷ đồng, nhờ chi phí kinh doanh bảo hiểm giảm mạnh hơn doanh thu - giảm 12% (do tổng chi phí bồi thường bảo hiểm giảm 18% và chi phí khác giảm 8%).

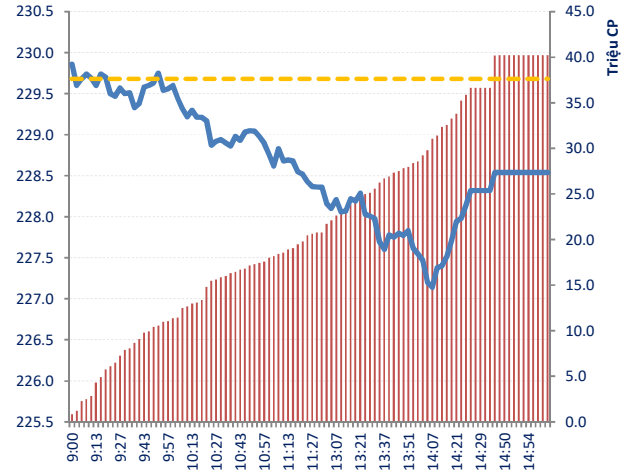


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

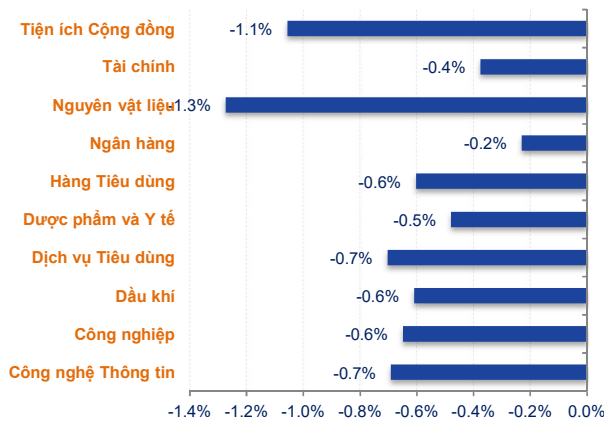
KLGD và VN-Index trong phiên



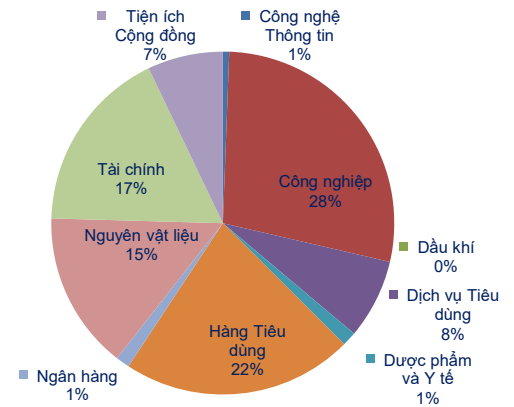
KLGD và HNX-Index trong phiên



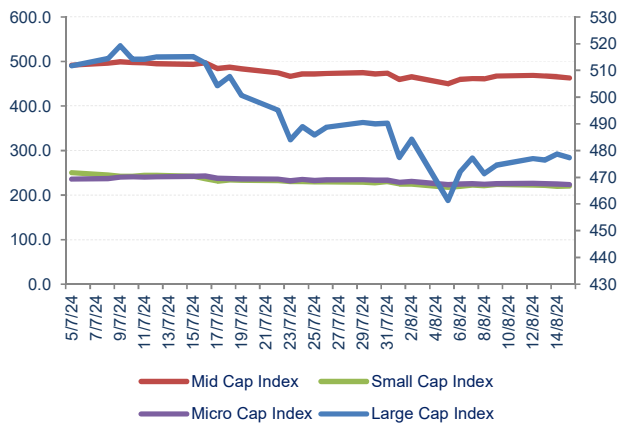
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



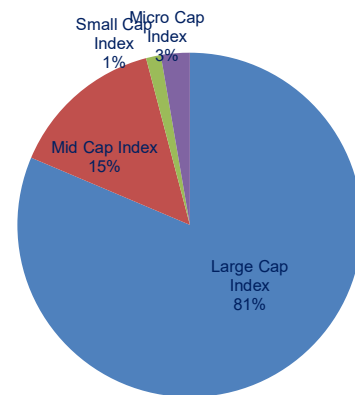
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,001,992	TCB	3,499,560
2	TCH	1,426,800	VHM	2,796,414
3	VNM	1,392,738	HPG	1,591,802
4	HVN	1,205,800	SHB	814,500
5	HDG	816,500	HSG	597,500

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	461,300	DTD	154,030
2	IDC	115,300	VGS	110,900
3	TNG	94,500	TIG	96,100
4	BCC	63,100	API	87,700
5	VTZ	42,200	MBS	69,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MSB	14.45	14.45	⇒	0.00%	32,016,950
VHM	37.20	37.85	↑	1.75%	17,798,730
HPG	25.45	25.20	↓	-0.98%	17,264,458
VIX	11.10	11.20	↑	0.90%	15,148,700
DIG	22.20	22.20	⇒	0.00%	13,801,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	15.50	15.20	↓	-1.94%	4,331,890
DL1	5.00	5.50	↑	10.00%	3,204,708
GKM	36.70	36.70	⇒	0.00%	3,041,105
CMS	12.20	13.40	↑	9.84%	2,229,671
TNG	27.10	27.10	⇒	0.00%	1,985,340

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	26.65	28.50	1.85	↑ 6.94%
SRC	29.60	31.65	2.05	↑ 6.93%
DTT	17.45	18.65	1.20	↑ 6.88%
RDP	2.62	2.80	0.18	↑ 6.87%
SGR	25.50	27.25	1.75	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DL1	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VCC	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
MCO	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
VMS	19.30	21.20	1.90	↑ 9.84%
CMS	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
SVC	29.30	27.25	-2.05	↓ -7.00%
TMT	7.73	7.19	-0.54	↓ -6.99%
PNC	10.25	9.60	-0.65	↓ -6.34%
PJT	10.60	10.00	-0.60	↓ -5.66%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
VC1	9.40	8.60	-0.80	↓ -8.51%
MVB	21.40	19.60	-1.80	↓ -8.41%
CCR	13.10	12.00	-1.10	↓ -8.40%
SPC	9.80	9.00	-0.80	↓ -8.16%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	32,016,950	14.8%	2,366	6.1	0.9
VHM	17,798,730	12.1%	5,325	7.1	0.8
HPG	17,264,458	10.7%	1,746	14.4	1.5
VIX	15,148,700	7.6%	815	13.7	1.0
DIG	13,801,500	1.2%	152	146.4	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	4,331,890	5.7%	688	22.1	1.1
DL1	3,204,708	3.5%	464	11.9	0.4
GKM	3,041,105	18.0%	2,075	17.7	3.4
CMS	2,229,671	1.0%	132	101.6	1.2
TNG	1,985,340	13.9%	2,074	13.1	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
COM	↑ 6.9%	9.8%	2,962	9.6	1.0
SRC	↑ 6.9%	29.3%	4,862	6.5	1.6
DTT	↑ 6.9%	9.0%	1,439	13.0	1.2
RDP	↑ 6.9%	-10.5%	(938)	-	0.5
SGR	↑ 6.9%	8.2%	1,259	21.6	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	↑ 10.0%	3.5%	464	11.9	0.4
VCC	↑ 9.9%	2.5%	306	32.7	0.9
MCO	↑ 9.9%	0.7%	86	103.7	0.7
VMS	↑ 9.8%	10.9%	1,800	11.8	1.3
CMS	↑ 9.8%	1.0%	132	101.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,001,992	15.7%	3,782	8.4	1.3
TCH	1,426,800	7.2%	1,304	13.1	0.9
VNM	1,392,738	27.0%	4,636	15.9	4.0
HVN	1,205,800	0.0%	418	48.5	-
HDG	816,500	9.1%	1,989	13.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	461,300	6.8%	1,932	20.0	1.3
IDC	115,300	30.1%	5,573	10.6	3.2
TNG	94,500	13.9%	2,074	13.1	1.8
BCC	63,100	-9.0%	(1,335)	-	0.6
VTZ	42,200	8.8%	918	16.3	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	489,604	19.5%	5,962	14.7	2.7
BID	265,925	18.1%	4,006	11.6	2.0
FPT	187,960	23.2%	4,889	26.3	5.7
GAS	186,495	16.4%	4,760	17.1	2.6
CTG	171,034	15.7%	3,782	8.4	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,470	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVS	18,497	6.8%	1,932	20.0	1.3
HUT	15,083	0.5%	71	238.6	1.3
MBS	13,895	14.4%	1,685	15.1	2.1
THD	13,590	3.0%	450	78.5	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	3.58	-10.5%	(938)	-	0.5
DPG	2.93	9.5%	3,612	13.5	1.2
VOS	2.67	25.1%	3,140	5.1	1.1
NHA	2.62	10.4%	1,099	20.7	2.0
AGM	2.57	-520.1%	(13,876)	-	-

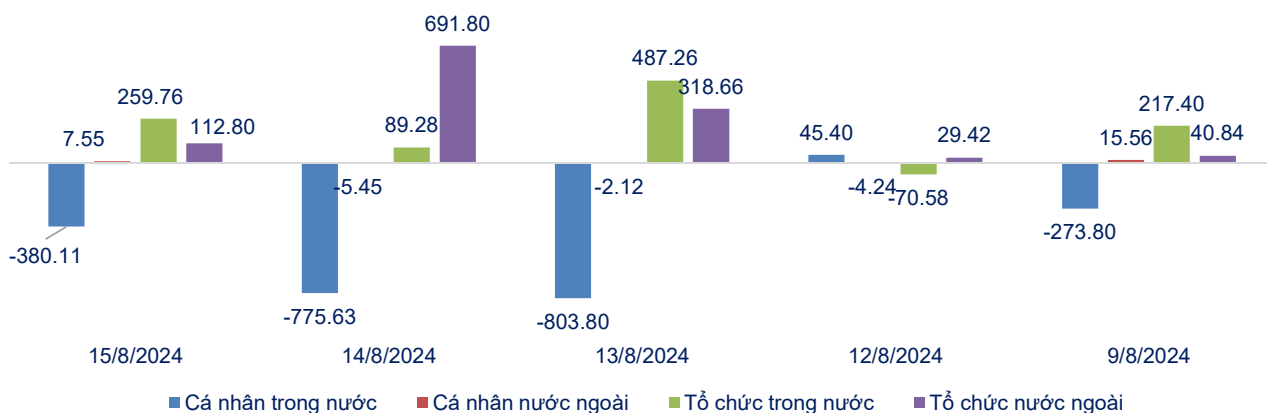
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.91	8.7%	1,149	12.2	1.1
MCO	3.70	0.7%	86	103.7	0.7
VGS	2.73	6.2%	1,088	29.5	1.8
DTD	2.68	9.0%	1,965	12.3	1.1
TA9	2.58	14.6%	1,840	6.7	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	83.44	14.8%	2,366	6.1	0.9
VHM	66.97	12.1%	5,325	7.1	0.8
TCB	58.59	16.0%	3,048	6.9	1.1
VJC	20.05	8.6%	2,540	40.5	3.3
VRE	17.12	11.7%	1,975	9.0	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-163.06	27.0%	4,636	15.9	4.0
MWG	-75.10	8.9%	1,507	43.7	3.6
FPT	-74.95	23.2%	4,889	26.3	5.7
CTG	-70.17	15.7%	3,782	8.4	1.3
GMD	-33.87	12.2%	4,020	19.7	2.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	1.64	12.1%	5,325	7.1	0.8
DBC	1.40	5.0%	952	28.2	1.4
HDB	1.27	25.1%	4,158	6.3	1.4
HPG	1.23	10.7%	1,746	14.4	1.5
NKG	1.16	7.5%	1,580	12.6	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-2.71	8.7%	1,529	11.8	1.0
PDR	-2.58	5.0%	677	26.0	1.4
HSG	-0.91	10.3%	1,844	10.6	1.1
MWG	-0.65	8.9%	1,507	43.7	3.6
VND	-0.63	14.5%	1,860	7.7	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	68.39	8.9%	1,507	43.7	3.6
VNM	59.90	27.0%	4,636	15.9	4.0
VHM	38.64	12.1%	5,325	7.1	0.8
HPG	25.96	10.7%	1,746	14.4	1.5
PC1	23.95	3.8%	892	31.4	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-85.75	14.8%	2,366	6.1	0.9
HVN	-24.34	0.0%	418	48.5	-
VJC	-11.84	8.6%	2,540	40.5	3.3
MBB	-11.12	21.6%	4,073	5.7	1.2
REE	-9.06	8.6%	3,806	17.7	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	103.17	27.0%	4,636	15.9	4.0
FPT	78.18	23.2%	4,889	26.3	5.7
CTG	63.70	15.7%	3,782	8.4	1.3
GMD	28.50	12.2%	4,020	19.7	2.3
DGW	27.45	13.8%	2,250	26.1	3.5

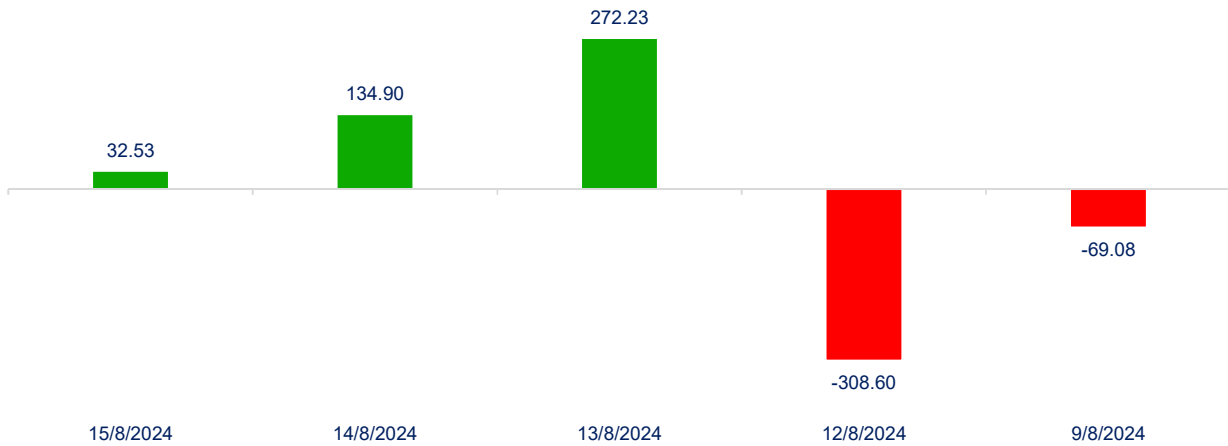
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-107.25	12.1%	5,325	7.1	0.8
TCB	-73.75	16.0%	3,048	6.9	1.1
HPG	-41.40	10.7%	1,746	14.4	1.5
MSN	-19.35	1.7%	488	153.7	2.3
FRT	-12.18	-3.2%	(414)	-	12.8

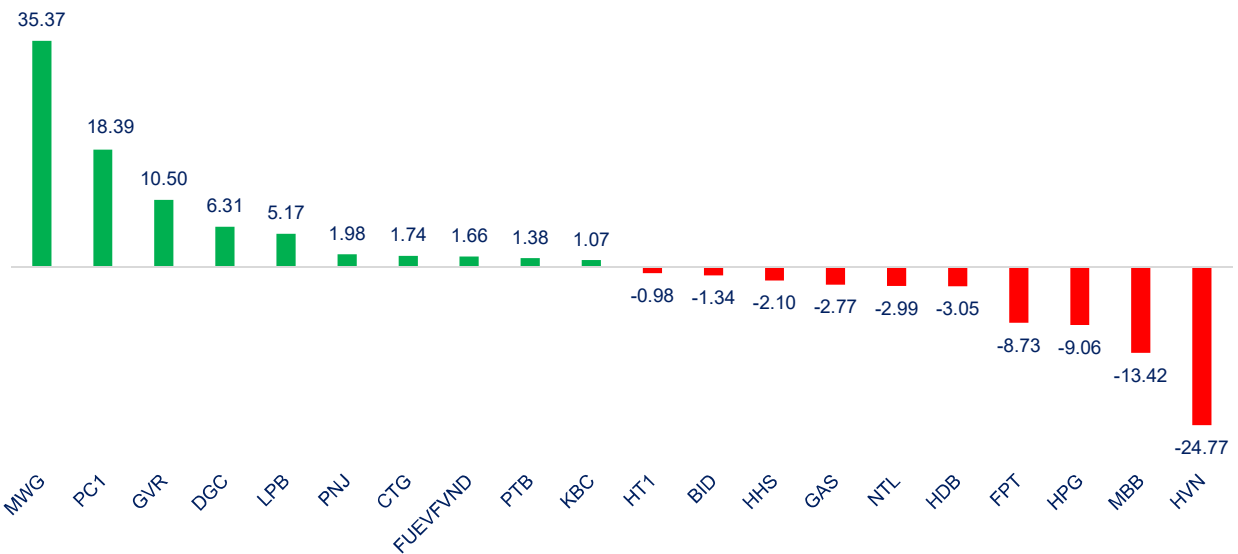


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
